

Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng

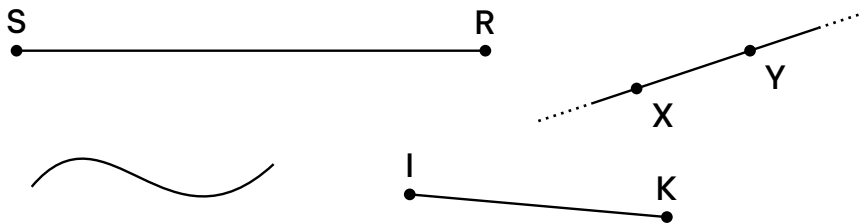
Họ và tên: _____

Ngày: _____

DẠNG 1. Gọi tên đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong

Gợi ý: nhìn hai đầu của mỗi nét: hai đầu có điểm là đoạn thẳng; kéo dài mãi là đường thẳng; nét cong là đường cong.

Bài 1. Quan sát hình vẽ.



a) Kể tên các đoạn thẳng trong hình.

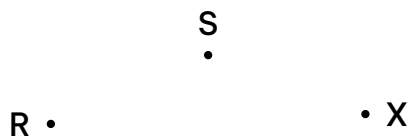
.....

b) Kể tên đường thẳng trong hình.

.....

c) Trong hình có ☐ đường cong.

Bài 2. Dùng thước nối điểm R với điểm S, rồi nối điểm S với điểm X. Viết tên các đoạn thẳng em vừa vẽ.

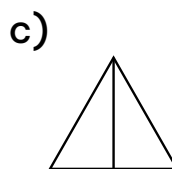
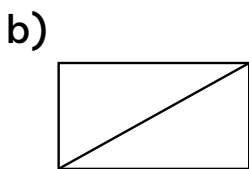
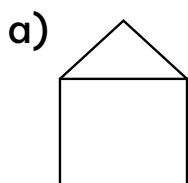


.....

DẠNG 2. Đếm đoạn thẳng

Gợi ý: đếm đoạn nào thì tô màu (hoặc đánh dấu) đoạn đó để không sót, không trùng; nét cong không tính.

Bài 3. Mỗi hình có mấy đoạn thẳng?

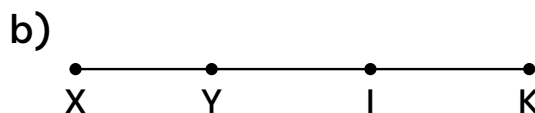
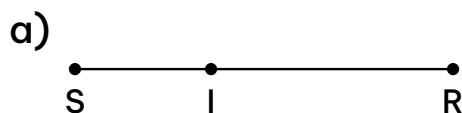


a) đoạn thẳng

b) đoạn thẳng

c) đoạn thẳng

Bài 4. Đếm số đoạn thẳng (câu b là thử thách).

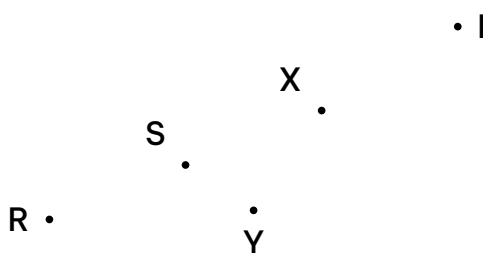


a) Có đoạn thẳng.

b) Có đoạn thẳng.

DẠNG 3. Kiểm tra ba điểm thẳng hàng

Bài 5. Đặt thước qua hai điểm để kiểm tra. Ba điểm thẳng hàng thì viết Đ, không thẳng hàng thì viết S.



a) R, S, X:

b) S, X, I:

c) R, Y, X:

Bài 6. Bố căng sợi dây thẳng từ cọc thứ nhất tới cọc thứ ba, dây chạm đúng cọc thứ hai. Ba cọc có thẳng hàng không?

Khoanh vào câu trả lời đúng: Có Không

Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng

DẠNG 1. Gọi tên đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong

Cách làm. Đoạn thẳng dừng ở hai điểm (đọc tên hai điểm đầu, ví dụ đoạn thẳng SR). Đường thẳng không có hai đầu, ta đọc tên hai điểm nằm trên nó (đường thẳng XY). Nét dài nhất chưa chắc là đường thẳng.

Bài 1.

- a) Nét SR dừng ở hai điểm S, R; nét IK dừng ở hai điểm I, K. Đáp án: **SR và IK**
- b) Nét đi qua X và Y kéo dài mãi về hai phía. (SR dài nhất nhưng dừng ở hai đầu nên là đoạn thẳng.) Đáp án: **đường thẳng XY**
- c) Chỉ có một nét cong (bên trái, phía dưới). Đáp án: **1**

Bài 2. Nối R với S được đoạn thẳng RS; nối S với X được đoạn thẳng SX. Đáp án: **RS và SX**

DẠNG 2. Đếm đoạn thẳng

Cách làm. Tìm từng đoạn nối hai điểm, đánh dấu đoạn đã đếm. Nếu có nhiều điểm trên một đoạn thẳng, nhớ đếm cả đoạn dài "từ đầu này tới đầu kia".

Bài 3.

- a) 2 cạnh mái, 1 cạnh chung giữa mái và thân, 2 cạnh đứng, 1 cạnh đáy: $2+1+2+1 = 6$.
Đáp án: **6 đoạn thẳng**
- b) 4 cạnh của hình chữ nhật và 1 đường chéo: $4 + 1 = 5$. Đáp án: **5 đoạn thẳng**
- c) Từ đỉnh có 3 đoạn đi xuống (2 cạnh bên và nét đứng ở giữa). Cạnh đáy có 3 điểm nên có 3 đoạn: 2 đoạn nhỏ và cả cạnh đáy. $3 + 3 = 6$. Đáp án: **6 đoạn thẳng**

Bài 4.

- a) SI, IR và đoạn dài SR: 3 đoạn thẳng. Đáp án: **3 đoạn thẳng**
- b) Bắt đầu từ X: XY, XI, XK (3 đoạn); từ Y: YI, YK (2 đoạn); từ I: IK (1 đoạn). $3 + 2 + 1 = 6$. Đáp án: **6 đoạn thẳng**

DẠNG 3. Kiểm tra ba điểm thẳng hàng

Cách làm. Đặt mép thước đi qua hai điểm ở ngoài. Điểm còn lại nằm đúng trên mép thước thì thẳng hàng; lệch ra ngoài, dù rất ít, thì không thẳng hàng.

Bài 5.

- a) Đặt thước qua R và X: điểm S nằm ngay trên mép thước. Đáp án: **Đ**
- b) Đặt thước qua S và X: điểm I lệch lên trên mép thước một chút (trông gần thẳng nhưng không thẳng hàng). Đáp án: **S**
- c) Đặt thước qua R và X: điểm Y nằm xa bên dưới mép thước. Đáp án: **S**

Bài 6. Sợi dây căng thẳng giống mép thước đi qua cọc thứ nhất và cọc thứ ba. Cọc thứ hai nằm đúng trên sợi dây nên ba cọc cùng nằm trên một đường thẳng. Đáp án: **Có, ba cây cọc thẳng hàng**